

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học năm 2008; Luật Đất đai năm 2013; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Du lịch năm 2017; Luật Thủy lợi năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh số 32/2007/PL-UBTV/QH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết một số điều Luật Thủy lợi; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; số 40/2023/NĐ-CP ngày

27/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; số 153/QĐ-TTg ngày 27/2/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Công văn số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 34/2020/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 ban hành quy định về quản lý, đầu tư, kinh doanh, khai thác các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 2766/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Thường Xuân; số 3025/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 345/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 về xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh Hồ Cửa Đạt, huyện Thường Xuân; số 901/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 công nhận Khu du lịch cấp tỉnh Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-SNN&PTNT ngày 28/9/2023 và Văn bản số 5533/SNN&PTNT-KL ngày 20/10/20; của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tại Tờ trình số 57/TTr-BTXL ngày 21/9/2023 (kèm theo ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 1561/SKHCSN-QLCS ngày 16/9/2023; của Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 5421/SGTVT-QLGT ngày 18/9/2023; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 4696/SVHTTDL-QHPTTNDL ngày 19/9/2023; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5894/SKHĐT-KTNN ngày 19/9/2023; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 8696/STNMT-BVMT ngày 19/9/2023; của Sở Tài chính tại Văn bản số 5610/STC-HCSN ngày 20/9/2023; của Sở Xây

dựng tại Văn bản số 6436/SXD-HT ngày 21/9/2023; của UBND huyện Thường Xuân tại Văn bản số 2803/UBND-NN ngày 19/9/2023 và hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh nội dung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 lại thành: *“Phạm vi thực hiện đề án: Trên diện tích 23.892,06 ha (trong đó diện tích đất rừng đặc dụng 23.816,23 ha; diện tích đất rừng sản xuất 75,83 ha) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên theo Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, giai đoạn 2021-2030.”*

2. Điều chỉnh nội dung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 lại thành: *“Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2030.”*

3. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ biểu số I và Phụ biểu số II ban hành kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020, như sau:

- *Điều chỉnh quy mô tổng diện tích; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng; đất quảng trường, sân bãi, hạ tầng kỹ thuật khác và đất rừng tự nhiên phục vụ du lịch tại 03 điểm (điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; điểm du lịch thác Yên) thuộc Phụ biểu số I kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.*

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01 kèm theo)

- *Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ biểu số II kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.*

(Chi tiết tại Phụ biểu số 02 kèm theo)”

4. Điều chỉnh nội dung khoản 7 Điều 1 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 lại thành: *“7. Các giải pháp thực hiện*

7.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- *Xây dựng phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định. Đặc biệt đối với những điểm du lịch trọng điểm của khu bảo tồn cần vận dụng các mô hình xử lý nước thải, rác thải hữu cơ theo hướng thân thiện với môi trường như mô hình*

vòng tròn chuỗi, mô hình xử lý nước thải redbed, v.v... Khi thực hiện các dự án chủ đầu tư phải thực hiện việc lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định, có phương án xử lý chất thải, đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Xây dựng hệ thống biển báo diễn giải môi trường, tờ rơi... nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật đa dạng sinh học và các quy chế của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên khi tham gia du lịch. Bố trí hệ thống xe điện, xe đạp để hỗ trợ du khách đi lại trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên với mục tiêu không xả khói thải, tiếng ồn làm ảnh hưởng tới môi trường sống của các loài động, thực vật trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Triển khai thực hiện các hoạt động trồng rừng, phục hồi rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái. Giao khoán bảo vệ rừng đối với các cộng đồng thôn bản vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Nâng cao chất lượng, độ che phủ của rừng. Bên cạnh đó, đối với diện tích đất bán ngập nước vùng lòng hồ Cửa Đạt cần trồng rừng cảnh quan, rừng cây bản địa nhằm phục hồi hệ sinh thái rừng bị suy thoái cũng như tạo thành các điểm checkin cho du khách. Đối với các khu rừng nghèo cần có chính sách, giải pháp phù hợp nhằm phục hồi hệ sinh thái rừng sau khai thác bằng việc tác động các biện pháp lâm sinh xử lý các dây leo và trồng bổ sung cây gỗ lớn có giá trị nhằm thu hút sự trở lại của một số loài thú ăn thịt nhỏ, linh trưởng đã từng sinh sống ở đây. Nghiên cứu giải pháp ngăn chặn sự phát triển, diệt trừ thực vật ngoại lai.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn triệt để tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản và các động vật hoang dã. Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Xuân Liên phối hợp với chính quyền địa phương, Công an, Quân sự, Đồn Biên phòng Bát Mọt, Hạt Kiểm lâm huyện Thường Xuân, các Hạt Kiểm lâm vùng giáp ranh tỉnh Nghệ An tăng cường công tác kiểm tra và xử lý kịp thời tình trạng khai thác, sử dụng lâm sản trái phép. Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng giai đoạn, trong đó xác định các khu vực trọng điểm cháy rừng trong mùa khô hàng năm, xây dựng các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng như: làm giảm vật liệu cháy, kiện toàn ban chỉ đạo, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng và kịch bản chữa cháy rừng theo phương án 4 tại chỗ.

- Nâng cao năng lực bảo tồn, quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ Khu bảo tồn. Xây dựng các chương trình, kế hoạch bảo tồn các loài động vật đặc hữu và quý hiếm, cơ sở dữ liệu về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, cơ sở dữ liệu về điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng, kết quả giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến rừng theo quy định Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch đến đội ngũ lao động, cá nhân kinh doanh du lịch và cộng đồng người dân sống tại vùng đệm của khu bảo tồn nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ

tài nguyên du lịch. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, tuân thủ và chấp hành nghiêm theo đúng quy định của pháp luật về môi trường, đất đai, về xây dựng, về lâm nghiệp, về thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích đối với người dân địa phương, gắn với phát triển du lịch sinh thái. Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân vùng đệm.

7.2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

- Đề xuất xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh các hành lang pháp lý (các quy hoạch, các đề án, quyết định...), các chính sách hỗ trợ; tối giản thủ tục hành chính để chủ động hơn trong vấn đề phát triển như vấn đề nhân lực, quản lý thu chi, phát triển sản phẩm, xây dựng cơ sở vật chất liên quan đến du lịch.

- Việc quy hoạch xây dựng du lịch và triển khai thực hiện quy hoạch du lịch phải đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Thực hiện theo đúng quy trình về việc lấy ý kiến các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, các cơ quan có liên quan, các chuyên gia, cộng đồng dân cư nhằm đảm bảo thực hiện theo quy hoạch phát triển du lịch đã được phê duyệt cũng như tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện và đảm bảo tính thực thi pháp luật.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích cộng đồng tham gia vào du lịch thông qua việc thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển các mô hình sinh kế, khuyến khích duy trì những đặc trưng văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc người Thái sinh sống tại vùng đệm của khu bảo tồn. Kết hợp hài hòa nguồn kinh phí của các chương trình phát triển hạ tầng, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới cho phát triển du lịch cộng đồng phù hợp để hỗ trợ trực tiếp cho cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên xây dựng các báo cáo về hoạt động du lịch để báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về tình hình hoạt động du lịch tại khu bảo tồn cũng như xin ý kiến, chủ trương chỉ đạo từ cơ quan chủ quản. Dựa trên kết quả kinh doanh du lịch Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên sẽ đưa ra các phương thức quản lý và vận hành hiệu quả theo từng giai đoạn hoạt động.

7.3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Tất cả các thành viên tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào hoạt động du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên cần phải được nâng cao nhận thức về du lịch và bảo tồn thiên nhiên thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn hay các buổi chia sẻ, nói chuyện định kỳ. Thành viên tham gia là cán bộ phụ trách các hoạt động du lịch của khu bảo tồn, cộng đồng địa phương và mời các

chuyên gia du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện các đơn vị lữ hành hay lãnh đạo Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên chia sẻ. Trong đó, việc nâng cao quản lý bảo vệ rừng và đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ cần đặc biệt quan tâm.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch và văn hóa giao tiếp, ứng xử đối với du khách cho các cán bộ, nhân viên phụ trách phát triển du lịch sinh thái như nhân viên lễ tân, nhân viên buồng phòng, phục vụ ăn uống, mua sắm và đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Cử cán bộ có đủ điều kiện tham gia tập huấn nghiệp vụ du lịch và quản lý du lịch, đăng ký xin cấp thẻ hướng dẫn viên cho các cán bộ liên quan bao gồm cả cộng tác viên cộng đồng. Nâng cao nghiệp vụ và khả năng thực hiện giáo dục môi trường, tuyên truyền về bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.

- Tổ chức các khóa đào tạo cho cộng đồng và các bên liên quan đến cung ứng dịch vụ (nhà hàng, cơ sở lưu trú ở địa phương). Các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào những kỹ năng: Dịch vụ lưu trú, vệ sinh và bảo vệ môi trường, phục vụ khách ăn uống, chế biến món ăn, tiếng anh cơ bản, giao tiếp với khách du lịch, kỹ năng hướng dẫn, phương pháp xây dựng các bài thuyết minh mẫu, trình diễn nghề thủ công và bán hàng lưu niệm, sơ cấp cứu cơ bản, v.v. Hoạt động đào tạo cần được ưu tiên cho các làng/bản có các hoạt động hoặc dự kiến sẽ là điểm lưu trú cộng đồng như làng Vịn, Quận, Hang Cẩu.

- Khuyến khích các chủ đầu tư chú trọng thu hút và sử dụng nguồn nhân lực địa phương vào các hoạt động phục vụ khách du lịch như hướng dẫn du lịch, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, cung ứng dịch vụ ẩm thực, lưu trú, gia công và bán đồ thủ công mỹ nghệ làm quà lưu niệm, v.v.

7.4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Đầu tư xây dựng các khu nhà nghỉ dưỡng, nhà nghỉ cao cấp, khu vui chơi giải trí, sân thể thao, nhà hàng dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các tuyến, điểm du lịch cần tuân thủ theo Luật Lâm Nghiệp và Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Các công trình xây dựng, các tuyến đường giao thông được xây dựng mới cần đảm bảo các tiêu chí về chiều cao, quy cách, vị trí và nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm đảm bảo hạn chế tối đa tác động hay làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Tại các tuyến, điểm du lịch cần xây dựng các điểm dừng chân hấp dẫn để thu hút khách du lịch, tạo hiệu ứng truyền thông mạnh, giúp du khách thấy thoải mái trước khi tham gia các hoạt động du lịch trong khu bảo tồn. Xây dựng các mô hình chụp ảnh độc đáo, khuyến khích sử dụng nguyên liệu tự nhiên thân thiện với môi trường, để vừa hấp dẫn khách du lịch vừa góp phần nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.

- Cần xây dựng bổ sung các trạm phát sóng điện thoại tại các điểm du lịch như điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, điểm du lịch Hòn Cạn, v.v nhằm phục vụ hoạt động du lịch cũng như dễ dàng trong khâu kết nối, điều hành hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Đối với hệ thống điện: Ưu tiên những tuyến, điểm có thể kéo điện lưới quốc gia đối với các khu vực không bị chia cắt, hoặc chia cắt gần còn các điểm bị chia cắt xa thì sử dụng điện mặt trời và cần tính đến công suất tiêu thụ cho phù hợp.

- Đối với hệ thống nước sinh hoạt phục vụ du lịch và phục vụ cho cán bộ của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên cần tính toán phương án xây dựng các trạm bơm, bể lọc nước theo tiêu chuẩn tại từng điểm du lịch nhằm đảm bảo sự tiện lợi cũng như an toàn vệ sinh cho du khách. Xây dựng các bất tiện ích khác cho du khách như điểm sạc điện thoại miễn phí, điểm nước sạch miễn phí, v.v.

7.5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

- Xác định rõ sản phẩm, loại hình du lịch đặc thù để định hướng đầu tư tạo điểm nhấn và xây dựng thương hiệu du lịch. Sản phẩm du lịch đặc thù tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên gồm: Du lịch sinh thái; du lịch kết hợp công vụ (hội nghị, hội thảo) và du lịch kết hợp nghiên cứu khoa học. Sản phẩm du lịch bổ trợ gồm: Du lịch cộng đồng; du lịch thể thao - mạo hiểm và du lịch tâm linh, văn hóa - lịch sử.

- Phát triển sản phẩm, loại hình du lịch gắn với thị trường khách mục tiêu: Phát triển sản phẩm, loại hình du lịch phải phù hợp với từng thị trường khách mục tiêu, từ đó có những chiến lược, kế hoạch xúc tiến thị trường hiệu quả. Các thị trường được xác định tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên là thị trường khách du lịch nội tỉnh từ các điểm khách (Sầm Sơn, Hải Tiến, Khu kinh tế Nghi Sơn) và liên tỉnh (bao gồm cả khách quốc tế và khách là người Việt Nam ở nước ngoài) tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh thông qua các công ty lữ hành.

- Phát triển hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch có tính liên kết cao: Liên kết sản phẩm du lịch chính với sản phẩm bổ trợ để tạo nên những sản phẩm tổng hợp mang lại giá trị gia tăng cao và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch. Các cặp liên kết sản phẩm, loại hình du lịch tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên gồm: Du lịch sinh thái kết hợp du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái kết hợp du lịch tâm linh, văn hóa - lịch sử.

7.6. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến, liên kết du lịch và hỗ trợ tổ chức, cá nhân. Tăng cường cung cấp thông tin du lịch trên mọi phương tiện, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch. Nâng cao chất lượng công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý du lịch. Xây dựng các bộ phim, clip giới thiệu điểm đến, sản phẩm, tài nguyên du lịch phát sóng trên các kênh truyền hình trong nước và quốc tế. Biên tập, xuất bản thêm các ấn phẩm du lịch dưới nhiều hình thức để phục vụ công tác xúc tiến du lịch và cung cấp thông tin du lịch cho du khách theo nguyên tắc “tổ chức khai thác để lan tỏa xúc tiến đầu tư”.

- Chủ động kiến nghị cấp có thẩm quyền trong lựa chọn và thẩm định năng lực thực hiện dự án các nhà đầu tư trong việc thuê môi trường rừng để xây dựng các tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng. Bên cạnh công tác xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi, quyền hạn cho nhà đầu tư cần có quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc trồng và bảo vệ rừng, trong xây dựng các công trình và vận hành đón khách du lịch

7.7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

- Tăng cường liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển du lịch thông qua tổ chức những hội thảo góp ý, hội thảo chuyên đề định kỳ nhằm tối ưu hóa các nguồn lực du lịch, tài nguyên du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Các hoạt động này cần tổ chức trong khu bảo tồn và sẽ mời các khách mời tham gia trải nghiệm các tuyến du lịch nhằm có được cảm nhận thực tế cũng như những đánh giá, góp ý cụ thể và thiết thực nhất cho hoạt động du lịch của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Liên kết, phối hợp các doanh nghiệp lữ hành xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch nhằm khai thác kết nối tour du lịch với các doanh nghiệp du lịch nội vi và ngoại vi. Qua đó trao đổi, cung cấp thông tin phát triển các loại sản phẩm du lịch mới của từng địa phương, đơn vị và đẩy mạnh chương trình hợp tác trao đổi khách du lịch góp phần quảng bá sản phẩm du lịch của các khu, tuyến, điểm du lịch.

- Hợp tác kết nối tour, tuyến để khai thác thế mạnh du lịch của mỗi vùng, miền, làm cầu nối đưa các doanh nghiệp du lịch gặp gỡ nhau trao đổi kinh nghiệm, kết nối chương trình du lịch, có chính sách hỗ trợ giá lẫn nhau. Phối hợp với Hiệp hội Du lịch của các địa phương tổ chức các đoàn famtrip để quảng bá, tiếp thị sản phẩm du lịch, xúc tiến điểm đến của các tour, tuyến điểm và sản phẩm du lịch.

- Xác định và xây dựng được mô hình liên kết trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội toàn khu vực, vùng, địa phương và theo Đề án đã được phê duyệt. Trong xây dựng và thực thi các chính sách phát triển du lịch của mỗi địa phương, mỗi đơn vị cần tham khảo và lồng ghép với các địa phương và các đơn vị khác trong và ngoài vùng có thỏa thuận hợp tác, phát huy kinh nghiệm, nhưng đồng thời hạn chế sự trùng lặp, sao chép máy móc.

7.8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Xác định và xây dựng bộ nhận diện thương hiệu. Thực hiện các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch hàng năm theo chuyên đề; xây dựng thư viện ảnh, thư viện video, các ấn phẩm quảng bá trên trang website của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, UBND huyện Thường Xuân và các trang web chuyên đề về du lịch cộng đồng, qua mạng Facebook, Zalo, Tiktok. Trình bày bằng nhiều ngôn ngữ và hình ảnh để khách hàng dễ dàng truy cập, nắm bắt thông tin, liên kết với nhau và với các trang Web nổi tiếng để du khách nước ngoài dễ dàng tìm kiếm, quảng bá qua các lễ hội, sự kiện.

- Phối hợp với các Công ty du lịch, các hãng lữ hành tại Hà Nội, Thanh Hóa, Hòa Bình như: *Green tour; Active travel*, Công ty Du lịch Mai Châu, Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ & Du lịch Xuyên Việt... để thu hút du khách và tổ chức các tour du lịch tại khu bảo tồn. Phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu như Trường Đại học Lâm nghiệp, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa ... để tổ chức khai thác các nhóm sản phẩm về dịch vụ khoa học, tổ chức các đợt thực tập, nghiên cứu tại khu bảo tồn.

- Hoàn thiện website du lịch cho Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đồng thời xuất bản ấn phẩm quảng bá hấp dẫn về du lịch, phát hành tờ rơi, tập gấp, cẩm nang, bản đồ, clip đặc trưng về các điểm du lịch, loại hình du lịch đặc trưng của khu bảo tồn.

- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, tri thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá, đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok, Zalo nhằm tiếp cận số đông du lịch truy cập các nền tảng này.

- Tăng cường giới thiệu về du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tại các hội thảo chuyên đề, hội chợ xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch để mời đại diện sở ban ngành và các công ty du lịch, đơn vị lữ hành tham gia với mục đích góp ý trực tiếp các hoạt động du lịch của khu bảo tồn, nhằm hướng tới đa dạng loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và phục vụ chuyên nghiệp hơn.

- Nghiên cứu hành động để lựa chọn và hợp tác sản xuất với các đối tác để xây dựng các chương trình truyền hình quảng bá về du lịch, cung cấp thông tin và sản phẩm du lịch trên internet; quảng bá điểm đến du lịch bằng tiếng Việt, tiếng Anh trên các trang du lịch uy tín của Tổng cục Du lịch thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của tỉnh Thanh Hóa hay các trang quốc tế uy tín như Trip Advisor, Lovely Planet...

- Số hóa các cơ sở lưu trú, các điểm tham quan, điểm du lịch để tăng cường hiệu quả quản lý, đồng thời hợp tác với các đơn vị lữ hành trực tuyến như Booking, Agoda, Traveloka, v.v... nhằm đạt hiệu quả truyền thông và thu hút đa dạng thị trường khách đến Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Bởi đặt phòng trực tuyến đã và đang là trào lưu, xu hướng du lịch trong nhiều năm gần đây.

7.9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức cộng đồng, các tổ chức nghiên cứu có phương án về bảo tồn và khôi phục lại các giá trị văn hoá truyền thống như các lễ hội văn hoá, các phong tục tập quán, trang phục truyền thống, kiến trúc nhà truyền thống của đồng bào dân tộc Thái hiện đang sinh sống tại vùng đệm của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, các hoạt động văn nghệ, các truyền thống về bảo vệ rừng, thiên nhiên để vừa thu hút khách du lịch

vừa khơi dậy niềm tự hào của cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đa dạng sản phẩm du lịch gắn liền với những đặc trưng văn hóa - nghệ thuật truyền thống của các dân tộc. Đồng thời định hướng người dân là đối tượng chính cung cấp những sản phẩm hỗ trợ cho hoạt động du lịch của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên như các sản phẩm địa phương, các món ăn truyền thống, âm nhạc...

- Hàng năm hỗ trợ tổ chức các lễ hội truyền thống gắn liền với đời sống văn hóa của các cộng đồng dân tộc. Hoạt động này vừa mang ý nghĩa gìn giữ các giá trị văn hóa nhưng cũng là dịp để quảng bá, kết nối với du khách thập phương về trải nghiệm. Khuyến khích cộng đồng giữ gìn và phát huy các giá trị lối sống và bản sắc văn hóa thông qua các hoạt động khác nhau như: Có chính sách hỗ trợ các hộ gia đình sản xuất sản phẩm địa phương; chính sách hỗ trợ các đội văn nghệ cộng đồng, v.v.

7.10. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục môi trường

- Trong tất cả các tuyến trải nghiệm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đều phải gắn với mục đích diễn giải, giáo dục môi trường cho du khách đặc biệt liên quan đến công tác bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học trên cạn, dưới nước của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Bên cạnh đó, cần có các điểm dừng chân phù hợp để các hướng dẫn viên của khu bảo tồn chia sẻ, diễn giải về môi trường cho các đoàn tham quan như khu cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao, v.v... thu gom rác thải (cả trên cạn và dưới nước), bảo vệ môi trường, khuyến cáo du khách sử dụng vật dụng dễ tiêu hủy và thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu và phát triển bộ sản phẩm (sa hình) giáo dục diễn giải về môi trường, hệ sinh thái trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Đồng thời, tổ chức các buổi tham vấn chính quyền, doanh nghiệp du lịch về nội dung sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá tới khách du lịch về sản phẩm giáo dục diễn giải thông qua các ấn phẩm, các trò chơi, các khóa tập huấn hay diễn giải trực quan ngoài thực địa.

7.11. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên chủ trì phối hợp với các bên liên quan (chính quyền địa phương các cấp, lực lượng Công an, Biên phòng, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Cửa Đạt, Trạm đường thủy của Sở GTVT) để xây dựng và ký quy chế phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh trật tự khi dự án đi vào hoạt động nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch, bảo vệ tài nguyên rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động lợi dụng du lịch để xâm phạm ANQG, TTATXH, đồng thời giảm thiểu thủ tục hành chính khi khách du lịch đến tham quan du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài.

- Xây dựng đầy đủ hệ thống các bảng nội quy, chỉ dẫn, biển cảnh báo, rào chắn tại các nơi nguy hiểm, đặc biệt là tại các khe suối, vách núi. Cắm các biển chỉ dẫn đường. Trang bị túi thuốc sơ cứu cho nhân viên để phục vụ khi sự

cố xảy ra. Bố trí nhân viên bảo vệ giám sát để kiểm tra, xử lý các sự cố về vấn đề an ninh và các hành vi sai phạm của du khách trên các tuyến du lịch.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan (Công an, Biên phòng) thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, nhân viên, người dân địa phương cung cấp các dịch vụ du lịch cho du khách kỹ năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch (phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn, khai báo tạm trú cho khách nước ngoài, xử lý các tình huống vi phạm pháp luật của khách du lịch,...)

- Thành lập các tổ liên ngành tiến hành kiểm tra đột xuất, định kỳ đối với các phương tiện chuyên chở khách du lịch (xe điện, tàu, thuyền), công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch nhằm bảo đảm yếu tố an toàn tuyệt đối trong quá trình đón khách du lịch.

7.12. Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh

- Số hóa thông tin dữ liệu nguồn các điểm tham quan trong khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên để mã hóa bằng QR Code tạo điều kiện cho du khách dễ dàng tiếp cận để tìm kiếm thông tin tại các điểm đến. Bên cạnh đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch, hình thành kênh thông tin, dữ liệu đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, khai thác, liên kết dịch vụ, thanh toán tiện lợi góp phần đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, thu hút khách du lịch đến với Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Xây dựng và phát triển Trung tâm dữ liệu về du lịch của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên dựa trên việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành, khai thác hoạt động du lịch. Đồng thời thường xuyên tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ trong vận hành và sử dụng trung tâm dữ liệu về du lịch, các thiết bị công nghệ số trong quản lý, giám sát các hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm, nghiên cứu khoa học, cơ sở dữ liệu về điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng, kết quả giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến rừng theo luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Thu hút các nhà đầu tư, nguồn vốn xã hội hoá trong việc chuyển đổi số du lịch của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp trong việc phân tích, đánh giá, quản lý các hoạt động du lịch trong khu bảo tồn nhằm đưa ra những chiến lược phát triển du lịch một cách hiệu quả.”

5. Điều chỉnh nội dung khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 lại thành: “8. Tổ chức đánh giá, giám sát

8.1. Phương án giám sát

Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện thường xuyên việc đánh giá và giám sát nhằm đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của

hoạt động du lịch tới thiên nhiên và môi trường, hoạt động giám sát sẽ bao gồm:

- Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội địa phương trong việc giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch.
- Giám sát đánh giá việc xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch và tiến độ để đảm bảo không có các vi phạm và quản lý các tác động và ô nhiễm nếu có.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch về nội dung hoạt động và các yếu tố an toàn cho người tham gia.
- Giám sát các hoạt động theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.
- Giám sát hoạt động phối hợp giữa các bên tham gia hoạt động du lịch sinh thái trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

Các hoạt động đầu tư xây dựng và du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên sẽ tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

8.2. Phương án đánh giá

Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên xây dựng khung đánh giá về hoạt động du lịch trong khu bảo tồn, đồng thời hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án, kịp thời đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động du lịch và hoạt động chung của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

Các báo cáo đánh giá, xây dựng dựa trên các tiêu chí bền vững trong phát triển du lịch về mặt kinh tế, môi trường và văn hoá xã hội đồng thời, có biên bản đánh giá và đề xuất để cải thiện tình hình thực hiện của dự án và các hoạt động du lịch sẽ được lưu và gửi kèm theo báo cáo tới các cơ quan có liên quan. Nội dung trong báo cáo đánh giá những tác động của hoạt động du lịch sinh thái đến cuộc sống của cộng đồng địa phương, những ảnh hưởng hay những xung đột, mâu thuẫn trong quá trình phát triển du lịch trong Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

Dựa trên những đánh giá đó, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên có những đề xuất, kiến nghị hay giải pháp nhằm cải thiện tình hình thực hiện các dự án về du lịch, các hoạt động kinh doanh du lịch, gửi đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm xây dựng cơ chế đánh giá lâu dài, xuyên suốt trong quá trình phát triển hoạt động du lịch trong khu bảo tồn.”

6. Bổ sung mục 9.4 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 với nội dung: "9.4. Hiệu quả quốc phòng an ninh: Kinh tế phát triển, giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, công tác quản lý, bảo vệ

tài nguyên rừng được tăng cường, củng cố là những điều kiện tiên quyết góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự xã hội của địa phương.”

7. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Phụ biểu số III và Phụ biểu số IV ban hành kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020: *Chi tiết tại Phụ biểu số 03 và Phụ biểu số 04 kèm theo.*

8. Điều chỉnh nội dung khoản 6 Điều 2 Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 lại thành: *“6. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường khi Đề án hoạt động; xử lý nghiêm minh những hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây tác động xấu đến môi trường sinh thái theo quy định.”*

Điều 2. Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh. Các nội dung khác không điều chỉnh, thay đổi tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Giám đốc Ban quản lý khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ (để thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN, KTTC^{Vân Anh}.

(MC75.10.2023)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ biểu số 01:

**Điều chỉnh quy mô diện tích
tại một số điểm du lịch thuộc Phụ biểu số I ban hành
kèm theo Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Các điểm du lịch	Tổng diện tích	Diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng và đất quảng trường, sân bãi, hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật hiện hành	Đất rừng tự nhiên phục vụ du lịch	Ghi chú
1	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.	438,57	11,88	426,69	
2	Điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.	230,78	9,05	221,73	
3	Điểm du lịch thác Yên.	533,39	19,55	513,84	
Tổng cộng		1.202,74	40,48	1.162,26	

Phụ biểu số 02:

**Tổng hợp
các công trình đầu tư xây dựng phục vụ du lịch**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh)

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
1	Điểm trung tâm du khách	1. Dự án Khu liên hợp Hành chính - dịch vụ: - Trung tâm bảo tồn, phát triển sinh vật và dịch vụ môi trường rừng. - Khu nhà khách trung tâm Khu Bảo tồn. - Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên phục vụ đa chức năng khu liên hiệp hành chính - dịch vụ. - Cổng vào Khu bảo tồn. - Cải tạo, nâng cấp nhà bảo tàng động thực vật. - Cải tạo cảnh quan, cây xanh ven đường giao thông trên tuyến đường từ Ban quản lý Khu bảo tồn đi vào bến thuyền Hồ Cửa Đạt và đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao. - Trồng cây tạo cảnh quan tại phân khu dịch vụ hành chính khu bảo tồn. 2. Dự án Hồ sinh thái: - Dự án nạo vét lòng Hồ chứa nước sinh thái tạo cảnh quan cho du lịch và tạo nguồn nước phục vụ phòng cháy, qui mô 2ha. - Dự án xây dựng cầu bến thuyền và bậc tam cấp Hồ chứa nước sinh thái. 3. Dự án Khu bến thuyền Cửa Đạt: - Dự án Xây dựng bến thuyền Cửa Đạt: Kè bê tông, chiều dài 300m; Cầu bến thuyền theo mực nước dâng; Bãi đỗ xe: Diện tích 500m²; Khu neo đậu, tránh trú mùa mưa bão. - Dự án xây dựng nhà nghỉ chân chờ đón khách khu bến thuyền Cửa Đạt: Công trình nhà cấp IV, diện tích 150m², sức chứa 100 khách. - Dự án xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn theo quy hoạch của ngành Du lịch. - Hệ thống điện (01 trạm biến áp công suất 50KVA-35/0,4KV). 4. Bãi thu gom chất thải rắn trung gian tại Khu trung tâm du lịch sinh thái để chuyển xử lý tại Khu xử lý của Thị trấn Cửa Đạt và xây tường bao quanh. 5. Hệ thống đường giao thông kết nối: - Đường từ bến thuyền Đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Cửa Đạt. - Đường nối tiếp tuyến đường Tả ngạn đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao.	Tự tổ chức

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
2	Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	- Khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực. - Khu đón tiếp, quản lý điều hành. - Nhà hàng - Clubhouse. - Tháp vọng cảnh. - Trung tâm hội nghị, hội thảo. - Trung tâm chăm sóc sức khỏe. - Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập. - Lâu đài nghỉ dưỡng. - Khu nghỉ dưỡng - dưỡng lão. - Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em. - Nhà ga xuất phát tuyến cáp treo Pù Gió. - Khu tổ chức hoạt động dù lượn. - Khu tâm linh (Phật tự). - Bến du thuyền. - Bãi đỗ xe, bến xe và dịch vụ xe điện. - Hệ thống cấp điện. - Hệ thống thông tin liên lạc. - Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải. - Hệ thống thu gom và xử lý rác thải. - Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Cho thuê môi trường rừng
3	Điểm cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao	- Nâng cấp xây dựng khu nhà quản lý điều hành, nhà chế biến thức ăn quy mô 0,2 ha. - Hàng rào điện. - Bến thuyền Khu chắn thả động vật bán hoang dã. - Đường đi bộ nội vùng Khu chắn thả động vật bán hoang dã. - Hệ thống cấp nước phục vụ khu cứu hộ, chắn thả động vật bán hoang dã. - Hệ thống điện năng lượng mặt trời cho Khu chắn thả động vật bán hoang dã Sông Khao. - Bãi thu gom chất thải rắn. - Hệ thống cấp điện từ khu du lịch nghỉ dưỡng đến khu cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao. - Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lợp ghép ngoài trời phục vụ thực tập sinh nghiên cứu khoa học thực nghiệm về cứu hộ, bảo tồn nội vi, bảo tồn ngoại vi các loài động vật bán hoang dã). - Vườn thú safari nuôi bán hoang dã các loài động vật. - Hệ thống thông tin liên lạc.	Tự tổ chức; hợp tác, liên kết

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
4	Điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp	- Khu đón tiếp, quản lý điều hành. - Nhà hàng - Clubhouse. - Trung tâm hội nghị, hội thảo. - Trung tâm chăm sóc sức khỏe. - Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập cao cấp. - Lâu đài nghỉ dưỡng. - Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em. - Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lắp ghép ngoài trời). - Nhà ga chuyển tiếp tuyến cáp treo Pù Gió. - Bến du thuyền. - Hệ thống cấp điện. - Hệ thống thông tin liên lạc. - Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải. - Hệ thống thu gom và xử lý rác thải. - Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Cho thuê môi trường rừng; hợp tác, liên kết
5	Điểm trình diễn mô hình rừng	- Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy quả. - Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy đồ uống. - Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy dầu và dược liệu. - Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy gia vị. - Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây cảnh quan (Trồng tập trung hoặc trồng theo đường đồng mức cos 121,3m). - Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy rau. - Xây dựng Bến thuyền Khu trình diễn mô hình rừng. - Xây dựng nhà vệ sinh công cộng sử dụng vật liệu tại chỗ: 2 nhà, diện tích 10m²/nhà. - Xây dựng khu rừng cắm trại tại điểm trình diễn mô hình rừng.	Tự tổ chức

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
6	Điểm du lịch thác Yên	- Khu đón tiếp, quản lý điều hành. - Nhà hàng - Clubhouse. - Trung tâm hội nghị, hội thảo. - Trung tâm chăm sóc sức khỏe. - Biệt thự nghỉ dưỡng sinh thái biệt lập. - Lâu đài nghỉ dưỡng. - Khu văn hóa người dân tộc Thái. - Khu văn hóa người dân tộc Mường. - Khu du lịch tâm linh. + Đền thánh mẫu. + Tháp thông linh. - Khu vui chơi thể thao mạo hiểm. - Khu Bungalow nghỉ dưỡng cao cấp. - Khu cắm trại và các hoạt động trải nghiệm rừng. - Nhà ga chuyển tiếp tuyến cáp treo Pù Gió. - Bến du thuyền. - Hệ thống cấp điện. - Hệ thống thông tin liên lạc. - Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải. - Hệ thống thu gom và xử lý rác thải. - Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Cho thuê môi trường rừng
7	Điểm du lịch Hón Can	- 15 nhà nghỉ sinh thái Homestay kiến trúc nhà sàn truyền thống của người dân tộc Thái, tầng 2 bố trí phòng lưu trú, tầng 1 bố trí không gian sinh hoạt chung, quầy bar, nhà vệ sinh, diện tích xây dựng 90m², khuôn viên 0,5ha. - 01 khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực: Kiến trúc nhà sàn truyền thống người dân tộc Thái gồm 03 dãy nhà bố trí hình chữ U, khuôn viên sân chơi nằm ở giữa khu nhà. - 01 trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa) phục vụ dịch vụ xông hơi, massager, tắm khoáng, diện tích sàn 500m² và khuôn viên và khu vực bãi tắm khoáng có bể bơi ngoài trời. - Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...). - Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.	Cho thuê môi trường rừng

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
8	Điểm du lịch thác Thiên Thủy	- Dự án khu nhà chờ đón khách kết hợp nhà quản lý điều hành tour: Công trình nhà cấp IV, diện tích 150m², sức chứa 100 khách và các phòng chức năng. - Cải tạo khai thác điểm suối thác Thiên Thủy qui mô 9,5 ha, chiều dài 3,5 km thành khu cắm trại picnic và khu vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao nước, máng trượt, Zipline, đua xe địa hình, tàu lượn, tham quan, check in, câu cá...). - Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...). - Nâng cấp đường từ Trạm bảo vệ rừng Hón Can đi thác Thiên Thủy.	Cho thuê môi trường rừng
9	Đỉnh Pù Gió	- Điểm vọng cảnh Cột cờ chiến thắng đỉnh Pù Gió (phục dựng di tích trận địa pháo phòng không trong kháng chiến chống Mỹ). - Cải tạo khu rừng cắm trại và hệ thống các công trình phụ trợ (sa hình diễn giải giáo dục môi trường; nhà vệ sinh công cộng...). - Ga đích tuyến cáp treo Pù Gió, bao gồm: Trụ cột, nhà ga và các công trình phụ trợ. - Phật tự. - Khu tổ chức dù lượn. - Hệ thống cấp điện.	Cho thuê môi trường rừng
10	Rừng nguyên sinh bản Vịn	- Cải tạo khu rừng cắm trại, quy mô 5,0 ha.	Tự tổ chức
11	Tuyến du lịch ngược dòng Sông Chu	- Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Khu nhà làm việc Trạm Kiểm lâm Cửa Đạt phục vụ công tác quản lý điều hành kết hợp trạm cứu hộ, cứu nạn bên thuyền Cửa Đạt. - Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho trạm Kiểm lâm Sông Khao. - Xây dựng 01 tháp quan sát cảnh quan ven hồ Cửa Đạt kết hợp quan sát tìm kiếm cứu và quản lý bảo vệ cháy rừng.	Tự tổ chức; hợp tác, liên kết

TT	Điểm, tuyến du lịch	Các công trình đầu tư xây dựng	Phương thức tổ chức
12	Tuyến du lịch dã ngoại thác Yên	- Xây dựng hàng rào bảo vệ du khách trên tuyến đường đi bộ vào thác Yên. - Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch dã ngoại thác Yên. - Xây dựng 01 điểm check in thác Yên. - Xây dựng đường đi bộ xung quanh khu vực thác Yên. - Xây dựng bến thuyền khu dã ngoại thác Yên.	Tự tổ chức; hợp tác, liên kết
13	Tuyến du lịch sinh thái thác Thiên Thủy- đỉnh Pù Gió	- Xây dựng 01 điểm check in thác Thiên Thủy. - Xây dựng lều nghỉ chân cho du khách trên tuyến du lịch Hón Can - thác Thiên Thủy, diện tích 15m² /lều. - Xây dựng hàng rào bảo vệ du khách khu vực Thác Thiên Thủy. - Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch Thác Thiên Thủy - đỉnh Pù Gió. - Xây dựng 01 tháp quan sát cảnh quan kết hợp theo dõi tập tính động vật trên đỉnh Pù Gió. - Tuyến đường mòn đi bộ từ thôn Quạn, xã Vạn Xuân đi đỉnh Pù Gió. - Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Khu nhà làm việc trạm Kiểm lâm Hón Can phục vụ công tác quản lý điều hành kết hợp trạm rừng, nghỉ chân phục vụ khách du lịch. - Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà sàn hộ gia đình tại thôn Hang Cáu, kinh doanh du lịch homestay.	Tự tổ chức; hợp tác, liên kết
14	Tuyến du lịch khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn	- Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn. - Xây dựng lều nghỉ chân trên tuyến đường đi bộ khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn. - Xây dựng tháp quan sát cảnh quan trong rừng nguyên sinh bản Vịn kết hợp theo dõi tập tính động vật. - Điểm check in cây di sản Việt Nam. - Cải tạo, duy tu, bảo dưỡng đường đi bộ đến khu vực quần thể cây di sản. - Xây dựng đường tiếp nối lên quần thể cây Di sản. - Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà sàn hộ gia đình tại thôn Vịn kinh doanh du lịch homestay.	Tự tổ chức; hợp tác, liên kết
15	Tuyến du lịch cáp treo Pù Gió	Đường cáp treo với chiều dài tuyến là 10,4km có 04 trụ, 04 nhà ga và các công trình phụ trợ.	Cho thuê môi trường rừng

Phụ biểu số 03:**Danh mục các dự án, hạng mục kêu gọi đầu tư**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh)

TT	Dự án	ĐVT	Số lượng	Phương thức tổ chức
I	Dự án xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng			
1	Bãi đỗ xe, bến xe và dịch vụ xe điện.	Khu	1	Cho thuê môi trường rừng
2	Bến du thuyền.	Bến thuyền	2	
3	Hệ thống cấp điện.	Hệ thống	1	
4	Hệ thống thông tin liên lạc.	Hệ thống	1	
5	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	Hệ thống	1	
6	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	Hệ thống	1	
7	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	Khu	1	
8	Nhà hàng - Clubhouse.	Khu	1	
9	Tháp vọng cảnh.	Cái	1	
10	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	Khu	1	
11	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	Khu	1	
12	Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập.	Cái	50	
13	Lâu đài nghỉ dưỡng.	Cái	1	
14	Khu nghỉ dưỡng - dưỡng lão.	Khu	1	
15	Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em.	Khu	1	
16	Khu tâm linh (Phật tự).	Khu	1	
17	Khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực.	Khu	1	
18	Khu tổ chức hoạt động dù lượn.	Khu	1	
19	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (Trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Khu	1	
II	Điểm cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao			
1	Dự án xây dựng Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lắp ghép ngoài trời phục vụ thực tập sinh nghiên cứu khoa học thực nghiệm về cứu hộ, bảo tồn nội vi, bảo tồn ngoại vi các loài động vật bán hoang dã).	Dự án	1	Hợp tác, liên kết
2	Dự án xây dựng Vườn thú Safari nuôi bán hoang dã các loài động vật.	Dự án	1	
3	Hệ thống cấp điện.	Hệ thống	1	
4	Hệ thống thông tin liên lạc.	Hệ thống	1	
III	Dự án Xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (Resort)			
1	Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (Resort) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	Quy hoạch	1	
2	Bến du thuyền.	Bến thuyền	1	

TT	Dự án	ĐVT	Số lượng	Phương thức tổ chức
3	Hệ thống cấp điện.	Hệ thống	1	Cho thuê môi trường rừng
4	Hệ thống thông tin liên lạc.	Hệ thống	1	
5	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	Hệ thống	1	
6	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	Hệ thống	1	
7	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	Khu	1	
8	Nhà hàng - Clubhouse.	Khu	1	
9	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	Khu	1	
10	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	Khu	1	
11	Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập cao cấp.	Khu	30	
12	Lâu đài nghỉ dưỡng.	Lâu đài	1	
13	Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em.	Khu	1	
14	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Khu	1	Hợp tác, liên kết
15	Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lắp ghép ngoài trời).	Khu	1	
IV	Dự án xây dựng khu du lịch thác Yên			
1	Bến du thuyền.	Bến thuyền	1	Cho thuê môi trường rừng
2	Hệ thống cấp điện.	Hệ thống	1	
3	Hệ thống thông tin liên lạc.	Hệ thống	1	
4	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	Hệ thống	1	
5	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	Hệ thống	1	
6	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	Khu	1	
7	Nhà hàng - Clubhouse.	Khu	1	
8	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	Khu	1	
9	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	Khu	1	
10	Biệt thự nghỉ dưỡng sinh thái biệt lập.	Biệt thự	30	
11	Lâu đài nghỉ dưỡng.	Lâu đài	3	
12	Khu văn hóa người dân tộc Thái.	Khu	1	
13	Khu văn hóa người dân tộc Mường.	Khu	1	
14	Khu du lịch tâm linh (Đền thánh mẫu; Tháp thông linh).	Khu	1	
15	Khu vui chơi thể thao mạo hiểm.	Khu	1	
16	Khu Bungalow nghỉ dưỡng cao cấp - Khu cắm trại và các hoạt động trải nghiệm rừng.	Khu	1	
17	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	Khu	1	
V	Dự án xây dựng điểm du lịch Hón Can			

TT	Dự án	ĐVT	Số lượng	Phương thức tổ chức
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Hón Can.	Quy hoạch	1	Cho thuê môi trường rừng
2	Nhà nghỉ sinh thái homestay kiến trúc nhà sàn truyền thống của người dân tộc Thái.	Nhà	15	
3	Khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực.	Nhà	1	
4	Trung tâm chăm sóc sức khỏe (Spa) phục vụ dịch vụ xông hơi, massager, tắm khoáng.	Trung tâm	1	
5	Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...).	Khu	1	
6	Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.	Công trình	1	
VI	Dự án xây dựng khu du lịch thác Thiên Thủy			
1	Dự án khu nhà chờ đón khách kết hợp nhà quản lý điều hành tour.	Nhà	1	Cho thuê môi trường rừng
2	Dự án Cải tạo khai thác điểm suối thác Thiên Thủy qui mô 9,5 ha, chiều dài 3,5 km thành khu cắm trại Picnic và Khu vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao nước, máng trượt, Zipline, đua xe địa hình, tàu lượn, tham quan, check in, câu cá...).	Dự án	1	
3	Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...).	Khu	1	
4	Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.	Hệ thống	1	
VII	Dự án xây dựng điểm du lịch đỉnh Pù Gió			
1	Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 đỉnh Pù Gió.	Quy hoạch	1	Cho thuê môi trường rừng
2	Điểm vọng cảnh Cột cờ chiến thắng đỉnh Pù Gió (phục dựng di tích trận địa pháo phòng không trong kháng chiến chống Mỹ).	Khu	1	
3	Cải tạo khu rừng cắm trại, quy mô 5ha và hệ thống các công trình phụ trợ (sa hình diễn giải giáo dục môi trường; nhà vệ sinh công cộng...).	Khu	1	
4	Phật tự.	Khu	1	
5	Khu tổ chức du lịch.	Khu	1	
6	Hệ thống cấp điện.	Hệ thống	1	
VIII	Tuyến du lịch sinh thái thác Thiên Thủy - đỉnh Pù Gió			
1	Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà sàn hộ gia đình tại thôn Hang Cáo, kinh doanh du lịch homestay.	Nhà	15	Hợp tác, liên kết
IX	Tuyến du lịch khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn			
1	Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà sàn hộ gia đình tại thôn Vịn kinh doanh du lịch homestay.	Nhà	15	Hợp tác, liên kết
X	Dự án tuyến cáp treo đỉnh Pù Gió			
1	Đường cáp treo chiều dài tuyến là 10,4 km có 04 trụ cáp, 04 nhà ga và các công trình phụ trợ.	Dự án	1	Cho thuê môi trường rừng

Phụ biểu số 04:

Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư
Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng
Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
A	Các công trình xây dựng	2.606.641	107.513	2.499.128
I	Điểm trung tâm du khách	55.715	55.715	
1	Dự án khu liên hợp Hành chính - dịch vụ	24.850	24.850	
-	Trung tâm bảo tồn, phát triển sinh vật và dịch vụ môi trường rừng.	8.000	8.000	
-	Khu nhà khách trung tâm khu bảo tồn.	5.000	5.000	
-	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên phục vụ đa chức năng khu liên hiệp hành chính - dịch vụ.	5.000	5.000	
-	Công vào Khu bảo tồn.	1.500	1.500	
-	Cải tạo, nâng cấp nhà Bảo tàng động thực vật.	2.500	2.500	
-	Cải tạo cảnh quan, cây xanh ven đường giao thông trên tuyến đường từ Trụ sở Ban quản lý khu bảo tồn đi vào Bến thuyền Hồ Cửa Đạt và đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao.	1.850	1.850	
-	Trồng cây tạo cảnh quan tại phân khu dịch vụ hành chính khu bảo tồn.	1.000	1.000	
2	Dự án Hồ sinh thái	1.800	1.800	
-	Nạo vét lòng Hồ chứa nước sinh thái tạo cảnh quan cho du lịch và tạo nguồn nước phục vụ phòng cháy, qui mô 2ha.	800	800	
-	Xây dựng cầu bến thuyền và bậc tam cấp Hồ chứa nước sinh thái.	1.000	1.000	
3	Dự án khu bến thuyền Cửa Đạt	15.965	15.965	
-	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu bến thuyền Cửa Đạt, quy mô 20 ha.	1.165	1.165	
-	Xây dựng bến thuyền Cửa Đạt: Kè bê tông, chiều dài 300m; cầu bến thuyền theo mực nước dâng; Bãi đỗ xe: Diện tích 500m ² ; Khu neo đậu, tránh trú mùa mưa bão.	8.000	8.000	
-	Xây dựng nhà nghỉ chân chờ đón khách khu bến thuyền Cửa Đạt (Công trình nhà cấp IV, diện tích 150m ² , sức chứa 100 khách).	1.500	1.500	
-	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng Đạt chuẩn theo quy hoạch của ngành Du lịch.	300	300	
-	Hệ thống điện (01 trạm biến áp công suất 50KVA-35/0,4KV).	5.000	5.000	
4	Bãi thu gom chất thải rắn trung gian tại Khu trung tâm du lịch sinh thái để chuyển xử lý tại Khu xử lý của thị trấn Cửa Đạt và xây tường bao quanh.	1.500	1.500	
5	Hệ thống đường giao thông kết nối	11.600	11.600	
-	Đường từ bến thuyền Đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Cửa Đạt.	2.000	2.000	

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
-	Đường nối tiếp tuyến đường Tả ngạn đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao.	9.600	9.600	
II	Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng	564.225	2.725	561.500
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	2.725	2.725	
2	Khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực.	10.000		10.000
3	Bãi đỗ xe, bến xe và dịch vụ xe điện.	20.000		20.000
4	Bến du thuyền.	20.000		20.000
5	Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.	10.000		10.000
6	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	10.000		10.000
7	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	10.000		10.000
8	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	20.000		20.000
9	Nhà hàng - Clubhouse.	20.000		20.000
10	Tháp vọng cảnh.	5.000		5.000
11	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	20.000		20.000
12	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	20.000		20.000
13	Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập.	125.000		125.000
14	Lâu đài nghỉ dưỡng.	100.000		100.000
15	Khu nghỉ dưỡng - dưỡng lão.	50.000		50.000
16	Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em.	50.000		50.000
17	Khu tâm linh (Phật tự).	50.000		50.000
18	Khu tổ chức hoạt động du lịch.	1.500		1.500
19	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	20.000		20.000
III	Điểm cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao	75.418	11.418	64.000
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	2.293	2.293	
2	Dự án nâng cấp xây dựng khu nhà quản lý điều hành, nhà chế biến thức ăn quy mô 0,2 ha.	3.000	3.000	
3	Hàng rào điện.	1.125	1.125	
4	Bến thuyền Khu chăn thả động vật bán hoang dã.	1.350	1.350	
5	Đường đi bộ nội vùng Khu chăn thả động vật bán hoang dã.	1.500	1.500	
6	Hệ thống cấp nước phục vụ khu cứu hộ, chăn thả động vật bán hoang dã.	1.350	1.350	
7	Hệ thống điện năng lượng mặt trời cho khu chăn thả động vật bán hoang dã Sông Khao.	300	300	
8	Bãi thu gom chất thải rắn.	500	500	
9	Hệ thống cấp điện từ khu du lịch nghỉ dưỡng đến khu cứu hộ động vật bán hoang dã Sông Khao.	6.000		6.000

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
10	Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lợp ghép ngoài trời phục vụ thực tập sinh nghiên cứu khoa học thực nghiệm về cứu hộ, bảo tồn nội vi, bảo tồn ngoại vi các loài động vật bán hoang dã).	5.000		5.000
11	Vườn thú Safari nuôi bán hoang dã các loài động vật.	50.000		50.000
12	Hệ thống thông tin liên lạc.	3.000		3.000
IV	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp (Resort)	427.355	-	427.355
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (Resort) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	2.355		2.355
2	Bến du thuyền.	10.000		10.000
3	Hệ thống cấp điện.	10.000		10.000
4	Hệ thống thông tin liên lạc.	10.000		10.000
5	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	10.000		10.000
6	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	10.000		10.000
7	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	20.000		20.000
8	Nhà hàng - Clubhouse.	20.000		20.000
9	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	20.000		20.000
10	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	20.000		20.000
11	Biệt thự nghỉ dưỡng biệt lập cao cấp.	135.000		135.000
12	Lâu đài nghỉ dưỡng.	100.000		100.000
13	Công viên chuyên đề - Khu vui chơi trẻ em.	20.000		20.000
14	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	20.000		20.000
15	Khu cắm trại camping (lưu trú lều trại, nhà lợp ghép ngoài trời).	20.000		20.000
V	Điểm trình diễn mô hình rừng	5.025	5.025	
1	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy quả.	720	720	
2	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy đồ uống.	225	225	
3	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy dầu và dược liệu.	750	750	
4	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy gia vị.	180	180	
5	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây cảnh quan (Trồng tập trung hoặc trồng theo đường đồng mức Cos 121).	1.350	1.350	
6	Cải tạo phục hồi rừng có trồng bổ sung cây lấy rau.	300	300	
7	Xây dựng Bến thuyền khu trình diễn mô hình rừng.	500	500	
8	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng sử dụng vật liệu tại chỗ: 2 nhà, diện tích 10m ² /nhà.	200	200	
9	Xây dựng khu rừng cắm trại tại điểm trình diễn mô hình rừng.	800	800	
VI	Điểm thác Hón Yên	895.800	800	895.000
1	Lập quy hoạch định hướng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Hón Yên.	800	800	

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
2	Bến du thuyền.	10.000		10.000
3	Hệ thống cấp điện.	10.000		10.000
4	Hệ thống thông tin liên lạc.	10.000		10.000
5	Hệ thống cấp nước sạch và xử lý nước thải.	10.000		10.000
6	Hệ thống thu gom và xử lý rác thải.	10.000		10.000
7	Khu đón tiếp, quản lý điều hành.	20.000		20.000
8	Nhà hàng - Clubhouse.	20.000		20.000
9	Trung tâm hội nghị, hội thảo.	20.000		20.000
10	Trung tâm chăm sóc sức khỏe.	20.000		20.000
11	Biệt thự nghỉ dưỡng sinh thái biệt lập.	75.000		75.000
12	Lâu đài nghỉ dưỡng.	300.000		300.000
13	Khu văn hóa người dân tộc Thái.	20.000		20.000
14	Khu văn hóa người dân tộc Mường.	20.000		20.000
15	Khu du lịch tâm linh (Đền thánh mẫu; Tháp thông linh).	200.000		200.000
16	Khu vui chơi thể thao mạo hiểm.	50.000		50.000
17	Khu Bungalow nghỉ dưỡng cao cấp - Khu cắm trại và các hoạt động trải nghiệm rừng.	50.000		50.000
18	Khuôn viên cảnh quan (Rừng cảnh quan tự nhiên; trồng các loại hoa và cây cảnh quan...), đường giao thông nội khu và hệ thống các công trình phụ trợ (trạm kiểm soát; tháp quan sát, cảnh báo sớm; nhà vệ sinh công cộng; trạm y tế; hệ thống bảng nội quy, bản đồ, chỉ dẫn, biển báo, diễn giải giáo dục môi trường).	50.000		50.000
VII	Điểm du lịch Hón Can	102.635	-	102.635
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Hón Can thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	2.135		2.135
2	Nhà nghỉ sinh thái homestay kiến trúc nhà sàn truyền thống của người dân tộc Thái.	67.500		67.500
3	Khu nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng kết hợp nhà hàng ẩm thực.	10.000		10.000
4	Trung tâm chăm sóc sức khỏe (Spa) phục vụ dịch vụ xông hơi, massager, tắm khoáng.	10.000		10.000
5	Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...).	10.000		10.000
6	Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc.	3.000		3.000
VIII	Điểm thác Thiên Thủy	75.530	3.530	72.000
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Thiên Thủy thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.	1.130	1.130	
2	Khu nhà chờ đón khách kết hợp nhà quản lý điều hành tour.	2.000		2.000
3	Cải tạo khai thác điểm suối thác Thiên Thủy qui mô 9,5 ha, chiều dài 3,5 km thành khu cắm trại Picnic và Khu vui chơi giải trí tổng hợp (thể thao nước, máng trượt, Zipline, đua xe địa hình, tàu lượn, tham quan, check in, câu cá...).	60.000		60.000
4	Khuôn viên cảnh quan, đường giao thông nội vùng và hệ thống các công trình phụ trợ (Hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, bãi gửi xe, nhà vệ sinh công cộng...).	10.000		10.000

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
5	Nâng cấp đường từ Trạm bảo vệ rừng Hón Can đi thác Thiên Thủy.	2.400	2.400	
IX	Đỉnh Pù Gió	116.138		116.138
1	Lập quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 đỉnh Pù Gió.	2.638		2.638
2	Điểm vọng cảnh Cột cờ chiến thắng đỉnh Pù Gió (phục dựng di tích trận địa pháo phòng không trong kháng chiến chống Mỹ).	8.500		8.500
3	Dự án cải tạo khu rừng cấm trại, quy mô 5ha và hệ thống các công trình phụ trợ (sa hình diễn giải giáo dục môi trường; nhà vệ sinh công cộng...).	1.500		1.500
4	Phật tự.	100.000		100.000
5	Khu tổ chức du lịch.	1.500		1.500
6	Hệ thống cấp điện.	2.000		2.000
X	Điểm rừng nguyên sinh bản Vịn	1.200	1.200	
1	Dự án cải tạo khu rừng cấm trại, quy mô 05 ha.	1.200	1.200	
XI	Tuyến du lịch ngược dòng Sông Chu	4.650	4.650	
1	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Khu nhà làm việc Trạm Kiểm lâm Cửa Đạt phục vụ công tác quản lý điều hành kết hợp trạm cứu hộ, cứu nạn bên thuyền Cửa Đạt.	2.800	2.800	
2	Hệ thống điện năng lượng mặt trời cho trạm Kiểm lâm Sông Khao.	900	900	
3	Xây dựng 01 tháp quan sát cảnh quan ven hồ Cửa Đạt kết hợp quan sát tìm kiếm cứu nạn và quản lý bảo vệ cháy rừng.	950	950	
XII	Tuyến du lịch dã ngoại thác Yên	5.450	5.450	
1	Xây dựng hàng rào bảo vệ du khách trên tuyến đường đi bộ vào thác Yên.	1.200	1.200	
2	Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch dã ngoại thác Yên.	200	200	
3	Xây dựng điểm check in thác Yên.	200	200	
4	Đường đi bộ xung quanh khu vực thác Yên	2.500	2.500	
5	Bên thuyền khu dã ngoại thác Yên.	1.350	1.350	
XIII	Tuyến du lịch sinh thái thác Thiên Thủy – đỉnh Pù Gió	17.350	9.850	7.500
1	Xây dựng điểm check in thác Thiên Thủy.	200	200	
2	Xây dựng lều nghỉ chân cho du khách trên tuyến du lịch Hón Can - thác Thiên Thủy - đỉnh Pù Gió, diện tích 15m ² /lều.	1.000	1.000	
3	Xây dựng hàng rào bảo vệ du khách khu vực thác Thiên Thủy.	600	600	
4	Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch sinh thái thác Thiên Thủy - đỉnh Pù Gió.	800	800	
5	Xây dựng 01 tháp quan sát cảnh quan kết hợp theo dõi tập tính động vật trên đỉnh Pù Gió.	950	950	
6	Tuyến đường mòn đi bộ từ thôn Quạn xã Vạn Xuân đi đỉnh Pù Gió.	4.500	4.500	
7	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Khu nhà làm việc Trạm Kiểm lâm Hón Can phục vụ công tác quản lý điều hành kết hợp trạm dừng, nghỉ chân phục vụ khách du lịch.	1.800	1.800	

TT	Hạng mục	Tổng nhu cầu nguồn vốn	Phân theo nguồn vốn	
			Ngân sách Nhà nước	Kêu gọi đầu tư
8	Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà hộ gia đình tại thôn Hang Cáu, kinh doanh du lịch homestay.	7.500		7.500
XIV	Tuyến du lịch khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn	10.150	7.150	3.000
1	Xây dựng hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo trên tuyến du lịch khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn.	150	150	
2	Lều nghỉ chân trên tuyến đường đi bộ khám phá rừng nguyên sinh bản Vịn.	1.000	1.000	
3	Xây dựng tháp quan sát cảnh quan trong rừng nguyên sinh bản Vịn kết hợp theo dõi tập tính động vật.	1.900	1.900	
4	Điểm check in cây di sản Việt Nam.	200	200	
5	Cải tạo, duy tu, bảo dưỡng đường đi bộ đến khu vực và quần thể cây di sản.	900	900	
6	Xây dựng đường tiếp nối lên quần thể cây Di sản.	3.000	3.000	
7	Cải tạo và nâng cấp 15 ngôi nhà sàn hộ gia đình tại thôn Vịn kinh doanh du lịch homestay.	3.000		3.000
XV	Tuyến du lịch cáp treo đỉnh Pù Gió	250.000		250.000
-	Đường cáp treo với chiều dài tuyến là 10,4 km có 04 trụ, 04 nhà ga và các công trình phụ trợ.	250.000		250.000
B	Hạng mục khác	9.187	9.187	
1	Xây dựng hệ thống các bảng quảng bá, bảng nội quy, bảng chỉ dẫn du lịch.	1.000	1.000	
2	Xây dựng tư liệu quảng bá du lịch sinh thái khu bảo tồn.	500	500	
3	Chương trình tập huấn kỹ năng du lịch sinh thái cho cán bộ khu bảo tồn và hướng dẫn viên du lịch cơ sở.	1.000	1.000	
4	Trang bị hệ thống các thùng rác thải đặt tại các tuyến du lịch.	500	500	
5	Mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động du lịch tại nhà bảo tàng động thực vật; Trung tâm cứu hộ động vật; Trung tâm du khách.	2.687	2.687	
6	Mua thuyền tuần tra, cứu hộ, cứu nạn, quản lý hoạt động du lịch trên tuyến giao thông đường thủy nội địa hồ Cửa Đạt.	3.500	3.500	
	Tổng cộng	2.615.828	116.700	2.499.128